

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2022/HS- PT

Ngày: 23- 3- 2022

NHÂN DẠH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Ah

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Kim OAh.

Ông Lê Hồng Nước.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Pha Thị Kim LoA- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Nguyễn Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2021 và ngày 24 tháng 01, ngày 22 tháng 02 và ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 252/2021/TLPT-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Pha Tường A cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HS- ST ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp.

- Các bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

1. **PhA Tường A**, sinh ngày 04-11-2000 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú (HKTT): Ấp KX, xã Phú H, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Pha Hoàng C, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1976; bị cáo có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: Chưa; tạm giữ; tạm giam: Không. Hiện bị cáo đAg tại ngoại (*có mặt tại phiên tòa*).

2. **Võ ThAh Q**, sinh ngày 28-4-2001 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú (HKTT): Ấp K10, xã Phú H, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Võ Văn C, sinh năm 1960 và bà Hà Thị K, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa; tạm giữ; tạm giam: Không. Hiện bị cáo đAg tại ngoại (*có mặt tại phiên tòa*).

- Bị hại có kháng cáo:

Nguyễn Văn Tiền E sinh năm 1998 (có mặt).

Cư trú: Ấp K12, xã Phú H, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên Q:

Võ Không A1, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K10, xã Phú H, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Võ Minh N1, sinh ngày 10-7-2002 (có mặt).

Cư trú: Ấp K10, xã Phú H, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp.

2. Võ Văn C, sinh năm 1960 (có mặt).

Cư trú: Ấp K10, xã Phú H, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Thị P, sinh năm 1976 (có mặt).

Cư trú: Ấp K12, xã Phú H, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp.

4. Lê Long H, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp Long T, xã Long Khánh X, huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp.

5. Lâm Thiện Đ, sinh năm 1983 (vắng mặt).

6. Lê Văn Chí T, sinh năm 1998 (vắng mặt).

7. Nguyễn Thị Diệu E, sinh năm 1986 (có mặt).

Cùng cư trú: Ấp KX, xã Phú H, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp.

8. Nguyễn Phú Q, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Cư trú: Khóm X, thị trấn Sa R, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp.

9. Nguyễn Văn P1, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp Tuyệt H, xã Tân P, huyện Tân H1, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30-12-2020, PhA Tường A điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 66N1 - 450.XX chở Võ Thanh Q từ thị trấn Tràm C1, huyện Tam N đến ấp K12, xã Phú H, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp để về nhà. Trên đường đi đến ấp Kx, xã Phú H cả hai ghé nhà Võ Minh N (bạn của A và Q) rủ N lên nhà A ở ấp Kxx uống cà phê, N đồng ý. PhA Tường A điều khiển xe chở Võ ThAh Q ngồi giữa, Võ Minh N ngồi sau chạy qua khỏi dốc cầu chợ thuộc ấp KXX thì nhìn thấy phía trước có 03 xe mô tô (02 người ngồi trên 01 chiếc xe) chạy hàng ngang nên A tăng ga chạy vượt qua đến nhà Nguyễn Thị Bảo Y (vợ của

A) ở ấp KVV, xã Phú H.

Lúc này, nhóm 03 xe mô tô trên, gồm: Nguyễn Văn Tiền E, Nguyễn Văn P, Lê Long H, Nguyễn ThAh T, Lâm Thiện Đ, Lê Văn Chí T điều khiển xe chạy đến nhà của Y. Đ dừng lại hỏi A sao chạy xe nẹt pô và có một người trong nhóm của Tiền E xô A té xuống mặt đường, hai nhóm cãi nhau nhưng không đánh nhau. PhA Tường A điều khiển xe chở Q và N chạy về nhà ở ấp KXX. Tới nhà A thì N đi qua quán cà phê đối diện nhà A ngồi uống cà phê, còn A và Q đi vào nhà bếp, A lấy 01 con dao loại dao gọt trái cây để vào bên trong áo, Q lấy 01 con dao loại dao yếm làm cá để vào trong áo rồi cả hai đi ra xe mô tô đAg đậu, A kêu Q và N lên xe rồi A điều khiển xe chạy trở lại hướng xuống ấp KXX, lúc này N ngồi trên xe nghĩ rằng A chở đi về nhà, không biết A và Q đã giấu hung khí trong người đi tìm nhóm Tiền E.

A điều khiển xe đến gần cây xăng “Xuân Khôi” thuộc ấp KXX, xã Phú H gặp nhóm của Tiền E nên dừng xe. A, Q và N xuống xe đứng ở lề đường bên phải theo hướng xe, nhóm Tiền E đứng bên lề trái. Thấy nhóm của A nên Tiền E cầm nón bảo hiểm đi đến chỗ Q đAg đứng nói chuyện và xảy ra đánh nhau, Q cầm dao tay phải chém 01 cái trúng vùng thái dương bên trái của Tiền E, tiếp tục A đi ra phía sau lưng của Tiền E dùng dao chém 02 cái trúng vùng lưng của Tiền E. Trong lúc Q và A cầm dao chém Tiền E thì N đứng gần đó đAg khom người lượm cái ví nên không nhìn thấy chém nhau, N không tham gia, còn những người trong nhóm của Tiền E thì bỏ chạy không tham gia đánh nhau. Tiền E bị thương tích bỏ chạy sau đó ngất xỉu. A kêu N quay đầu xe chở A và Q chạy hướng lên xã A P, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp. Khi đến Công ty may Phương V thuộc ấp KXX, xã Phú H, A kêu N xuống xe vì không có liên Q, N xuống xe và gọi điện thoại cho bạn chở đến Công A xã Phú H trình báo sự việc trên. Còn A điều khiển xe chở Q chạy đến cầu Kênh RAh (thuộc xã Phú H và xã A P) dừng lại ném bỏ 02 cây dao xuống sông, Cơ Q điều tra truy tìm nhưng không tìm được. A tiếp tục điều khiển xe chở Q đến huyện Tân H trốn, sau đó được người thân vận động nên cả hai đến Công A xã Phú H đầu thú. Đối với Tiền E được những người bạn đi chung đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Tháp điều trị đến ngày 04-01-2021 xuất viện.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 82/TgT ngày 17-02-2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Đồng Tháp, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương phần mềm từ sau đuôi mắt trái đến thái dương trái, kích thước trung bình; sẹo vết thương phần mềm vùng sau bả vai trái, kích thước trung bình; gãy xương gò má trái cal liền tốt.

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể bA hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y

tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn Tiền E do thương tích gây nên hiện tại như sau: Sẹo vết thương phần mềm từ sau đuôi mắt trái đến thái dương trái, kích thước trung bình, tỷ lệ tổn thương 06%; Gãy xương gò má trái cal liền tốt, tỷ lệ tổn thương 09%; Sẹo vết thương phần mềm vùng sau bả vai trái, kích thước trung bình, tỷ lệ tổn thương 02%. Tổng tỷ lệ tổn thương là 16% (Mười sáu phần trăm) tại thời điểm giám định theo nguyên tắc cộng lùi tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT (khi có từ hai tỷ lệ tổn thương trở lên).

3. Kết luận khác: Hai sẹo vết thương phần mềm vùng mặt – thái dương trái và vùng sau bả vai trái do vật sắc bén gây nên; Cơ chế hình thành vết thương do ngoại lực tác động trực tiếp từ ngoài vào trong.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Võ ThAh Q: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Sonic, màu sơn đỏ-đen, biển số kiểm soát 66N1 - 450.XX, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 giấy đăng ký xe mô tô, số 038095, cấp ngày 25-02-2020; 01 áo thun dài tay, có nón chụp đầu, màu đen, phía trước có dòng chữ Aekute board, màu xAh; 01 áo vải tay dài, màu đen; 01 quần dài bằng vải, màu đen (tất cả đã qua sử dụng).

- PhA Tường A: 01 áo thun dài tay, có nón chụp đầu, màu đen, phía trước có dòng chữ BRAD NAME, màu trắng; 01 áo thun dài tay, màu xám tro; 01 quần dài bằng vải, màu đen (tất cả đã qua sử dụng).

- Võ Minh N: 01 áo vải, dài tay, màu đen, mặt trước bên trái có dòng chữ Giveitto your mother - She knows how to do it; 01 áo thun tay ngắn, màu đen, mặt trước bên trái có dòng chữ adidas; 01 quần sọt thun, màu đen (tất cả đã qua sử dụng).

Quá trình điều tra, PhA Tường A và Võ ThAh Q khai nhận: A và Q không có mâu thuẫn gì trước với nhóm của Tiền E nhưng chỉ vì nhóm Tiền E chửi thô tục và xô A té ngã, tức giận A điều khiển xe chở Q về nhà A, A lấy 01 cây dao cán nhựa màu hồng, lưỡi dao kim loại dài khoảng 30 – 40cm, rộng khoảng 04 – 05cm, cân nặng khoảng 150 – 350gam; Q lấy 01 cây dao cán bằng sắt màu đen, dài khoảng 30 – 40cm, rộng khoảng 15cm, cân nặng khoảng 350 - 550gam. Sau đó, A điều khiển xe chở Q và N đi chém Tiền E gây thương tích.

Tại Bản án số 32/2021/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo PhA Tường A và Võ ThAh Q phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo PhA Tường A 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình

phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Võ ThAh Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại Nguyễn Văn Tiền E đối với các bị cáo PhA Tường A và Võ ThAh Q.

Buộc các bị cáo PhA Tường A và Võ ThAh Q liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Tiền E gồm: chi phí điều trị, tiền công lao động, tiền tổn thất tinh thần và các chi phí khác, tổng cộng là 23.561.000đ (Hai mươi ba triệu, năm trăm sáu mươi một nghìn đồng), đã nộp xong.

Bị hại Nguyễn Văn Tiền E được đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp để nhận số tiền 23.561.000đ (Hai mươi ba triệu năm trăm sáu mươi một nghìn đồng) của các bị cáo PhA Tường A và Võ ThAh Q nộp theo biên lai thu tiền số: AM/2012 010289 ngày 05-7-2021.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04 tháng 10 năm 2021 các bị cáo PhA Tường A, Võ ThAh Q có đơn kháng cáo với cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 04 tháng 10 năm 2021 bị hại Nguyễn Văn Tiền E có đơn kháng cáo nêu không chấp nhận hình phạt 02 năm tù đối với mỗi bị cáo PhA Tường A, Võ ThAh Q, đề nghị tăng mức hình phạt tù đối với các bị cáo PhA Tường A và Võ ThAh Q; đề nghị xử lý Võ Minh N là đồng phạm trong vụ án. Về trách nhiệm dân sự, bị hại Nguyễn Văn Tiền E yêu cầu các bị cáo PhA Tường A, Võ ThAh Q tiếp tục liên đới bồi thường thiệt hại về tinh thần và vật chất các khoản như: Chi phí thuốc men số tiền 9.000.000 đồng, tiền thuê xe đi lại là 12.000.000 đồng; tiền thuê người chăm sóc bệnh là 5.000.000 đồng; tiền ăn uống là 29.000.000 đồng; tiền yêu cầu bồi thường việc làm 01 năm là 80.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 81.439.000 đồng; tiền thẩm mỹ vết thương là 100.000.000 đồng. Tổng cộng là 316.439.000 đồng (Do bị hại Nguyễn Văn Tiền E yêu cầu các bị cáo PhA Tường A và Võ ThAh Q liên đới bồi thường tổng cộng các khoản là 340.000.000 đồng, nhưng Tòa án nhân dân huyện Tam N tuyên xử chấp nhận một phần, buộc các bị cáo A và Q bồi thường là 23.561.000 đồng nên không đồng ý).

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo PhA Tường A, Võ ThAh Q thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận có dùng con dao gây thương tích cho bị hại Nguyễn Văn Tiền E như nội dung Bản án sơ thẩm nhận định. Các bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm số 32/2021/HS- ST ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp đã xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù, bị cáo A

nêu lý do kháng cáo là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại xong; bị cáo đầu thú, bị cáo có cha ruột tên Nguyễn ThAh H được Ủy bA nhân dân tỉnh Đồng Tháp tặng “Giấy khen năm 2001”, có chú ruột Nguyễn Văn SAg được Ủy bA nhân dân huyện Tam N tặng dAh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến” năm 2017 và có ông ngoại Lâm Văn Ci được tặng “Huy chương kháng chiến hạng Nhì và hạng Nhất” và bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Q nêu lý do kháng cáo là bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại xong; bị cáo đầu thú và gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Nguyễn Văn Tiền E giữ nguyên kháng cáo yêu cầu Hội đồng xét xử tăng hình phạt tù đối với các bị cáo A, Q; đề nghị xử lý hình sự Võ Minh N. Về phần trách nhiệm dân sự, bị hại Tiền Em kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại lên tổng cộng là 316.439.000 đồng như trong đơn kháng cáo đã nêu.

Tại phiên tòa, Võ Minh N khai không biết các bị cáo A và Q sử dụng hung khí đi chém bị hại Tiền E, trên đoạn đường đi từ nhà vợ bị cáo A là Nguyễn Thị Bảo Y ở ấp KXX về nhà bị cáo A ở ấp KXX thì N không nghe A và Q bàn với nhau là về nhà A lấy hung khí đi chém bị hại. Khi đến nhà bị cáo A thì A kêu N qua bên kia đường uống cà phê, N chỉ ngồi bên kia đường để uống cà phê, N không biết A và Q vào nhà lấy dao, khi từ nhà A quay trở lại về hướng ấp K10 thì A điều khiển xe, Q ngồi giữa, N ngồi phía sau cùng, N không biết A và Q giấu dao trong người và cũng không nghe A và Q nói là tìm bị hại để chém, N nghĩ là A chở N về nhà. Khi đến hiện trường thì N không tham gia chém, lúc A và Q chém Tiền E thì N không nhìn thấy do đAg lượm cái ví rơi dưới đất, N nghe A và Q kêu lấy xe chở đi thì N mới hốt hoảng lấy xe chở đi, N hoàn toàn không bàn bạc, không tham gia chém nhau với Tiền E.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quaA điểm nhận định hành vi của các bị cáo PhA Tường A, Võ ThAh Q bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Mức án 02 (hai) năm tù cho mỗi bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo A và Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng các lý do xin giảm nhẹ hình phạt mà các bị cáo nêu ra là không có căn cứ và đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Vì vậy, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo PhA Tường A và Võ ThAh Q.

Đối với kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn Tiền Em yêu cầu tăng hình phạt tù đối với các bị cáo PhA Tường A và Võ ThAh Q cũng không có căn cứ chấp

nhận, do mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là đã phù hợp như đã phân tích ở trên.

Đối với kháng cáo của bị hại yêu cầu xử lý hình sự Võ Minh N, Kiểm sát viên nhận định là qua quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm và xét xử phúc thẩm tại phiên tòa hôm nay, không đủ cơ sở khẳng định Võ Minh N là đồng phạm giúp sức cho các bị cáo PhA Tường A, Võ ThAh Q nên không có căn cứ xử lý hình sự Võ Minh N, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo.

Về kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn Tiền E yêu cầu tăng tiền bồi thường trách nhiệm dân sự theo nội dung đơn kháng cáo. Xét thấy các mức bồi thường về chi phí điều trị, tiền công lao động, tổn thất tinh thần và các chi phí khác như Bản sơ thẩm đã giải quyết là có căn cứ. Nay bị hại kháng cáo nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì mới nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo.

Từ những phân tích trên, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và bị hại, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm. Các phần quyết định kháng của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Tại phần trAh luận, các bị cáo PhA Tường A, Võ ThAh Q, bị hại Nguyễn Văn Tiền E không tham gia trAh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo PhA Tường A, Võ ThAh Q xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Các bị cáo PhA Tường A, Võ ThAh Q là người đã trưởng thành, đủ khả năng nhận thức được rằng sức khỏe của con người là vốn quý, được pháp luật bảo vệ, không ai được quyền xâm phạm, nhưng chỉ vì uống rượu say mà các bị cáo không kiềm chế được hành vi, đã dùng hung khí nguy hiểm là các con dao có lưỡi sắc bén gây thương tích cho bị hại Nguyễn Văn Tiền E với mức tổn thương cơ thể có tỷ lệ chung là 16%. Hành vi của các bị cáo là cố ý, hành vi đó không chỉ xâm hại đến sức khỏe của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình A ninh, trật tự tại địa phương.

[2] Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HS-ST ngày 20- 9- 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp kết án các bị cáo PhA Tường A, Võ ThAh Q phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo PhA Tường A và

Võ ThAh Q, Hội đồng xét xử thấy rằng, khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã có xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, nay các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ gì mới cho Hội đồng xét xử xem xét, đồng thời hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, phù hợp với các tình tiết giảm nhẹ đã áp dụng cho các bị cáo. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm đối với nội dung này.

[4] Xét kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn Tiền E yêu cầu tăng nặng mức hình phạt tù đối với các bị cáo PhA Tường A, Võ ThAh Q là không có cơ sở chấp nhận, do mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt các bị cáo là phù hợp, lý do đã được phân tích ở trên.

[5] Đối với kháng cáo của bị hại yêu cầu xử lý hình sự Võ Minh N đồng phạm với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy qua điều tra, xét xử sơ thẩm và xét xử phúc thẩm không đủ cơ sở kết luận Võ Minh N là đồng phạm với các bị cáo PhA Tường A, Võ ThAh Q nên không chấp nhận kháng cáo của bị hại.

[6] Xét kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn Tiền E yêu cầu tăng tiền bồi thường trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử thấy rằng các mức bồi thường về chi phí điều trị, tiền ngày công lao động của bị hại, tiền ngày công lao động của người nuôi bệnh mà Tòa án cấp sơ thẩm quyết định là có căn cứ. Tuy nhiên xét thấy tiền bồi thường tổn thất tinh thần đối với bị hại Nguyễn Văn Tiền E tính bằng 12 tháng lương cơ sở là thấp so với tổn thất mà bị hại phải chịu, vì bị hại có tiền sử bệnh động kinh (rối loạn hệ thống thần kinh trung ương) nên hành vi trái pháp luật của các bị cáo sẽ gây sAg chấn về tâm lý cho bị hại. Do đó, chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, sửa quyết định của bản án sơ thẩm, tăng bồi thường về tổn thất tinh thần cho bị hại ở mức 24 tháng lương cơ sở.

[7] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có một phần cơ sở chấp nhận.

[8] Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị hại Nguyễn Văn Tiền E yêu cầu bồi thường về sức khỏe nên được miễn án phí.

[9] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo PhA Tường A và Võ ThAh Q. Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HS-ST ngày 20- 9- 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn Tiền E về buộc các bị cáo tăng mức bồi thường thiệt hại. Sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HS-ST ngày 20- 9- 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp về phần trách nhiệm bồi thường dân sự.

2. Tuyên bố các bị cáo PhA Tường A, Võ ThAh Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **PhA Tường A** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo **Võ ThAh Q** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại Nguyễn Văn Tiền Em đối với các bị cáo PhA Tường A và Võ ThAh Q.

Buộc các bị cáo PhA Tường A và Võ ThAh Q liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Tiền Em gồm: chi phí điều trị, tiền công lao động, tiền tổn thất tinh thần và các chi phí khác, tổng cộng là 41.441.000 đồng (*Bốn mươi một triệu bốn trăm bốn mươi một ngàn đồng*).

Bị hại Nguyễn Văn Tiền E được đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp để nhận trước số tiền 23.561.000 đồng (*Hai mươi ba triệu năm trăm sáu mươi một nghìn đồng*) của các bị cáo PhA Tường A và Võ ThAh Q nộp theo Biên lai thu tiền số: AM/2012 010289 ngày 05-7-2021.

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm d khoản 1 Điều 12; các điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 02- 2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo PhA Tường A, Võ ThAh Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại Nguyễn Văn Tiền E được miễn án phí.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng

ngộ có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TADTC – Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- BA Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ Q THAHS Công A Tỉnh;
- Trại tạm giam Công A Tỉnh;
- TA-VKS-THADS huyện Tam N;
- CQCSĐT Công A huyện Tam N;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Phòng hồ sơ vụ Công A Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (LoA).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Ah